

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHUNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

ban hành kèm quyết định số 2058a/QĐ-ĐHTL ngày 25 tháng 09 năm 2017

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			45									
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			12									
1	Pháp luật đại cương	Introduction to Law	ITL112	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2	2								
2	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin I	Basic Principles of Marxist Leninism I	IDEO111	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2	2								
3	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin II	Basic Principles of Marxist Leninism II	IDEO122	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	3		3							
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	IDEO243	TTHCM&ĐLCM ĐCSVN	2			2						
5	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	Vietnam Communist Party's Revolution Line	IDEO234	TTHCM&ĐLCM ĐCSVN	3				3					
I.2	Kỹ năng	Communication Skills			3									
6	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	Communication and Presentation Skills	COPS111	Phát triển kỹ năng	3	3								
I.3	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			22									
	Tin học văn phòng	Microsoft Office	MO111	Tin học và kỹ thuật tính toán	3	3								
7	Giải tích hàm một biến	Single Variable Calculus	MATH111	Toán học	3	3								
9	Giải tích hàm nhiều biến	Multivariable Calculus	MATH122	Toán học	3		3							
10	Nhập môn đại số tuyến tính	Introduction to Linear Algebra	MATH232	Toán học	2		2							
11	Vật lý I	Physics 1	PHYS112	Vật lý	3		3							
12	Hóa đại cương I	General Chemistry I	CHEM112	Hóa học	3		3							
13	Nhập môn xác suất thống kê	Introduction to Probability and Statistics	MATH253	Toán học	2			2						
14	Vật lý II	Physics 2	PHYS223	Vật lý	3			3						
I.4	Tiếng Anh	English		Tiếng Anh	8									
15	Tiếng Anh I	English 1	ENGL111	Tiếng Anh	2	2								
16	Tiếng Anh II	English 2	ENGL122	Tiếng Anh	3		3							
17	Tiếng Anh III	English 3	ENGL233	Tiếng Anh	3			3						
I.5	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	4*								
I.6	Giáo dục thể chất	Physical Education		Giáo dục thể chất	5	1*	1*	1*	1*	1*				

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
40	Công nghệ xử lý nền móng	Foundation Treatment Technology	CET437	Công nghệ và quản lý xây dựng	2							2		
41	Dẫn dòng thi công và công tác hồ móng	Rivers Diversion for Constructing	RDC417	Công nghệ và quản lý xây dựng	2							2		
42	Đồ án dẫn dòng thi công và công tác hồ móng	Rivers Diversion for constructing Assignment	RDC427	Công nghệ và quản lý xây dựng	1							1		
43	Công nghệ xây dựng công trình đất đá	Construction Technology of Earth and Rock	CET427	Công nghệ và quản lý xây dựng	2							2		
44	Đồ án công nghệ xây dựng công trình đất đá	Construction Technology of Earth and Rock Assignment	CETA427	Công nghệ và quản lý xây dựng	1							1		
45	Công nghệ xây dựng công trình bê tông	Contruction Technology of Concrete	CET417	Công nghệ và quản lý xây dựng	2							2		
46	Đồ án công nghệ xây dựng công trình bê tông	Contruction Technology of Concrete Assignment	CETA417	Công nghệ và quản lý xây dựng	1								1	
47	Công nghệ xây dựng nhà	Building Construction	BC418	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	2								2	
48	Tổ chức và quản lý xây dựng	Organization and Management of Construction	CET438	Công nghệ và quản lý xây dựng	2								2	
49	Đồ án tổ chức và quản lý xây dựng	Organization and Management of Construction Assignment	CET438a	Công nghệ và quản lý xây dựng	1								1	
50	Thi công công trình ngầm	Construction Technology of Underground Engineering	CET487	Công nghệ và quản lý xây dựng	2								2	
51	An toàn xây dựng	Construction Safety Management	CET447	Công nghệ và quản lý xây dựng	2								2	
52	Thực tập kỹ thuật và tổ chức xây dựng	Study Trip	CET418	Công nghệ và quản lý xây dựng	3								3	
53	Thực tập tốt nghiệp ngành công nghệ kỹ thuật xây dựng	Practice as Technial Staff	CEST419	Công nghệ và quản lý xây dựng	2								2	
II.4	Học phần tốt nghiệp	Graduation thesis			7									7
II.5	Kiến thức tự chọn	Selectives			12					2	3	5	2	
1	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật công trình	Applied Informatic in CE	AICE417	Kết cấu công trình	2					2				
2	Đánh giá tác động môi trường	Environment Impact Assessment	ENV316	Quản lý môi trường	2					2				

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
3	Thủy điện	Hydropower	CEHS418	Thủy điện và năng lượng tái tạo	3						3			
4	Nền móng và tầng hầm nhà nhiều tầng	Foundation of Multistory Building	GEOT422	Địa kỹ thuật	2						2			
5	Kết cấu nhà bê tông cốt thép	Reinforced Concrete Building Structures	CEST447	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	3							3		
6	Giám sát chất lượng công trình	Engineering Construction Inspection	CET498	Công nghệ và quản lý xây dựng	3							3		
7	Kết cấu bê tông ứng suất trước	Prestressed Concrete Structure	CEST437	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	2							2		
8	Kết cấu thép	Steel Structures	CEI496	Kết cấu công trình	2							2		
9	Thiết kế cầu bê tông cốt thép I	Design of Reinforced concrete Bridge 1	CETT428	Công trình giao thông	2								2	
10	Kỹ năng chỉ đạo dự án xây dựng	Leader Ship Skill for Engineering	CET497	Công nghệ và quản lý xây dựng	2								2	
	Thiết kế công trình ngầm	Design of Underground Structures	GEOT428	Địa kỹ thuật	2								2	
	Thực nghiệm kết cấu công trình	Experimental Structural Engineering	CEST418	Sức bền kết cấu	2						2			
	Công nghệ xây dựng cảng và đường thủy	Construction technology for port and waterways	CET428	Công nghệ và quản lý xây dựng	3								3	
	Công nghệ xây dựng cầu	Construction technology for bridges	CET429	Công nghệ và quản lý xây dựng	3								3	
	Thiết kế đê và công trình bảo vệ bờ	Design of Dikes and Shore Protection Structures	CEHS448	Thủy công	3							3		
	Máy bơm và trạm bơm	Pump and Pumping Stations	PSD448	Kỹ thuật hạ tầng và phát triển nông thôn	3								3	
	Tổng cộng (I + II)	Total			145	15	17	15	17	18	19	20	17	7